

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2024/HS-ST**
Ngày: 28-02-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên.
2. Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Võ Thị Thu N1**, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thu D (đã chết) và bà Trần Thị H; Bị cáo có chồng là Nguyễn Thế Hùng, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 03 con: lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2023, tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phan Thành A**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố M, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Phan Thị Ngọc D; Bị cáo có vợ là Ngô Cẩm H và 01 con sinh năm 2023; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Võ Thị Thu N1 nảy sinh ý định mua ma túy về nhà ở thuộc khu phố P, thị trấn HP, huyện N cất giấu để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2023, N1 đến khu vực quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 06 bạch ma túy dạng khay và 03 bạch ma túy dạng viên với giá 9.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N1 thỏa thuận với Phan Thành A nếu có người hỏi mua ma túy thì N1 sẽ giao ma túy cho A đi bán và trả tiền công cho A, A đồng ý.

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 19/10/2023, Tiên (không rõ lai lịch) thỏa thuận với A mua 01 bạch ma túy dạng khay và 03 viên nén ma túy với giá 3.900.000 đồng và hẹn địa điểm giao bán ma túy tại bãi đất trống thuộc khu phố M, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, A đến gặp N1 lấy ma túy giấu trong túi quần trước bên phải rồi đi bộ đến điểm hẹn để giao bán ma túy. Khi A đi đến đoạn đường hẻm thuộc khu phố P, thị trấn HP, huyện N thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Đến 22 giờ cùng ngày, N1 ra đầu thú.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên người Phan Thành A gồm:

+ 01 (một) túi zip, kích thước 04x08cm bên trong có 03 (ba) viên nén màu xanh và 01 (một) túi zip, kích thước 02x04cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong, ký hiệu M);

+ 01 điện thoại di động màu xanh của A dùng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của Võ Thị Thu N1:

+ 01 điện thoại di động phía sau có hình trái táo khuyết, màu vàng của N1 dùng vào việc phạm tội;

+ 20 túi zip không chứa gì.

+ 07 túi zip gồm: 04 túi zip, kích thước 02cm x 04 cm và 01 túi zip, kích thước 02 cm x 02cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 túi zip, kích thước 04cm x 08cm, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh và 01 túi zip, kích thước 04cm x 08cm bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh (đã được niêm phong, ký hiệu M1).

Tại Kết luận giám định số 2343/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu 03 (ba) viên nén màu xanh (Ký hiệu M1 thu giữ của Phan Thành A) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3582gam, loại Racemethorphan.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M2 thu giữ của Phan Thanh A) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6026gam, loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M11 thu giữ của Võ Thị Thu N1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 6,9150gam, loại Ketamine.

+ Mẫu 05 (năm) viên nén màu xanh (Ký hiệu M12 thu giữ của Võ Thị Thu N1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,2345gam, loại Racemethorphan.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=1,3266 gam; M2= 1,5463 gam; M11=6,8294 gam; M12=2,1954 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 61/CT.VKS-NT ngày 26/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Thị Thu N1 và bị cáo Phan Thành A về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thị Thu N1 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thành A từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 2343/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 20 túi zip không chứa gì.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh của A và 01 điện thoại di động phía sau có hình trái táo khuyết, màu vàng của N1.

Bị cáo Võ Thị Thu N1 và Phan Thành A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 19/10/2023 tại khu phố P, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Võ Thị Thu N1 giao cho Phan Thành A mang 1,3582gam ma túy loại Racemethorphan và 1,6026gam ma túy loại Ketamine đi bán cho Tiến (không rõ lai lịch) nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, N1 còn có hành vi cất giấu 6,9150gam ma túy loại Ketamine và 2,2345gam ma túy loại Racemethorphan mục đích để bán.

Như vậy, hành vi của bị cáo N1 và A đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả xảy ra. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật các bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo N1 và A là đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo N1 là chủ mưu, bị cáo A giúp sức nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo N1 nghiêm khắc hơn bị cáo An.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo N1 ra đầu thú nên được thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần:

- Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 2343/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 20 túi zip không chứa gì.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh của A và 01 điện thoại di động phía sau có hình trái táo khuyết, màu vàng của N1.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho N1 chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 38; 17; 57 Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu N1 và Phan Thành A phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu N1 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Thành A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 2343/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 20 túi zip không chứa gì bên trong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động mặt sau ghi dòng chữ Vivo màu xanh của A và 01 điện thoại di động phía sau có hình trái táo khuyết, màu vàng của N1.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo N1, A mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang